

MÔ TẢ THỰC HÀNH

Thành viên Nhóm BTL21_Nhóm môn học 03

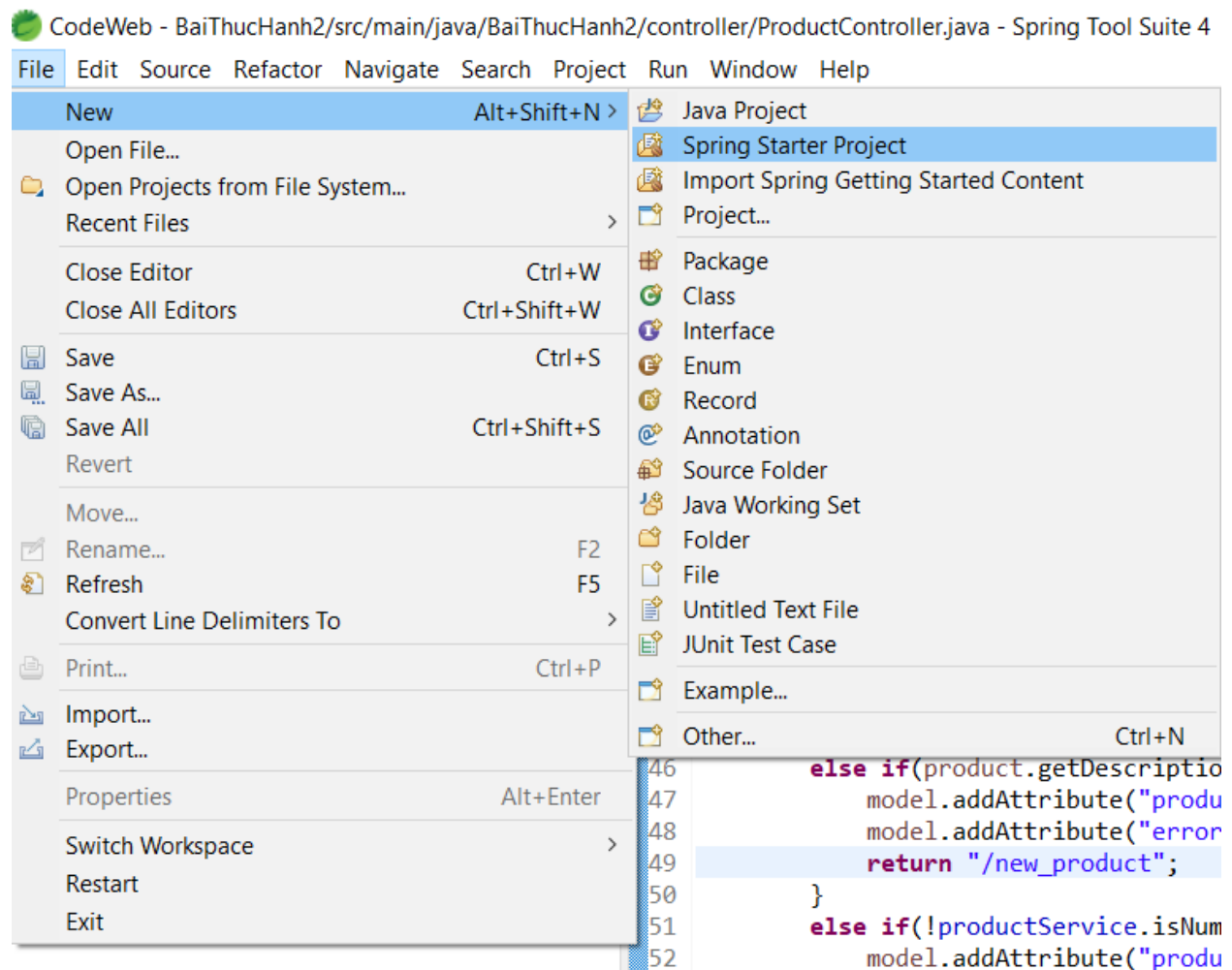
-Đỗ Hùng Cường – B19DCCN078 : Các lớp khởi tạo và điều khiển

-Bùi Văn Chiến – B19DCCN098 : Các giao diện


-Nguyễn Phúc Đức – B19DCCN194: Database

Các bước khởi tạo ban đầu của ứng dụng:


Tạo mới Project



Nhập thông tin Project

— □ ×

New Spring Starter Project



✖ A project with name 'BTTH02' already exists in the workspace.

Service URL

https://start.spring.io ▾

Name

BTTH02

☒ Use default location

Location

D:\CodeWeb\BTTH02

Browse

Type:

Maven Project ▾

Packaging:

Jar ▾

Java Version:

8 ▾

Language:

Java ▾

Group

sia

Artifact

BTTH02

Version

0.0.1-SNAPSHOT

Description

Package


Working sets

☐ Add project to working sets

New...

Working sets:

Select...




< Back

Next >


Finish

Cancel

Import thư viện cần thiết

— □ ×

New Spring Starter Project Dependencies



Spring Boot Version:

Frequently Used:

☒ Lombok

☒ Spring Data JDBC

☒ Thymeleaf

☒ MySQL Driver

☒ Spring Data JPA

☒ Spring Boot DevTools

☒ Spring Web

Available:

- ▶ Developer Tools
- ▶ Google Cloud Platform
- ▶ I/O
- ▶ Messaging
- ▶ Microsoft Azure
- ▶ NoSQL
- ▶ Observability
- ▶ Ops
- ▶ SQL
- ▶ Security
- ▶ Spring Cloud

Selected:

X

 Spring Boot DevTools

X

 Lombok

X

 Spring Data JPA

X

 Spring Data JDBC

X

 MySQL Driver

X

 Thymeleaf




X

 Spring Web



Tạo database và kết nối

Tạo database













Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G	Default/Expression
 code	VARCHAR(10)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
 description	VARCHAR(45)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	NULL
 price	DOUBLE	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	NULL
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Kết nối csdl

```
server.port: 8080
```

```
spring:
  jpa:
    show-sql: true
    hibernate.ddl-auto: update
    properties.hibernate.dialect: org.hibernate.dialect.MySQL55Dialect
  datasource:
    driverClassName: com.mysql.jdbc.Driver
    url: jdbc:mysql://localhost:3306/javacore18
    username: root
    password: cuong#Super2001
```

Một số file của bài:

- ✓  src/main/java
 - ▼  com.example.demo
 - >  Btth02Application.java
 - >  ServletInitializer.java
 - ▼  com.example.demo.controller
 - >  ProductController.java
 - ▼  com.example.demo.model
 - >  Product.java
 - ▼  com.example.demo.repository
 - >  ProductRepository.java
 - ▼  com.example.demo.service
 - >  ProductService.java

Package com.example.demo: bao gồm cái lớp khởi tạo môi trường

Package com.example.demo.controller: bao gồm các lớp điều khiển

Package com.example.demo.model: đối tượng

Package com.example.demo.repository: Kết nối và truy vấn với cơ sở dữ liệu

Package com.example.demo.service: xử lý logic

```
▼ 📁 src/main/resources
  ▼ 📁 templates
    📄 Delete_Product.html
    📄 index.html
    📄 new_product.html
    📄 products.html
    📄 update_product.html
    📄 application.yml
```

File này bao gồm các tài nguyên. Trong file templates bao gồm các file giao diện

Delete_Product: giao diện xác nhận xóa product

Index: giao diện ban đầu

New_product: giao diện thêm product mới

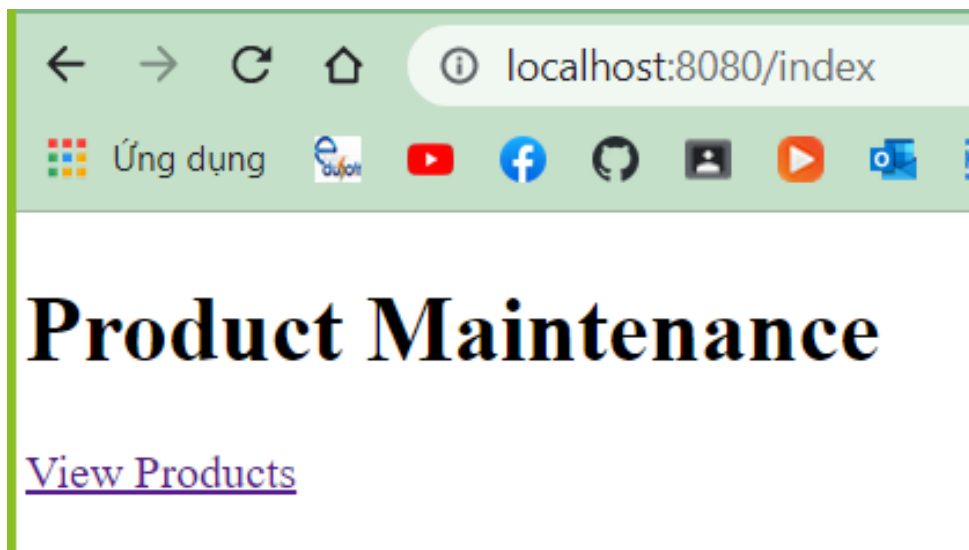
Products: giao diện danh sách các product

Update_product: giao diện chỉnh sửa product

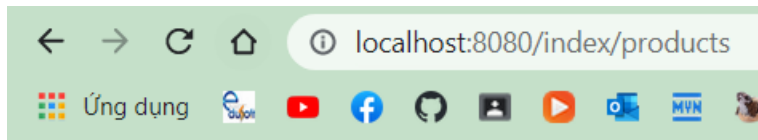
Mô tả quy trình thực hiện của project:

Khi chạy ứng dụng thì môi trường được khởi tạo.

Lúc này lớp ProductController sẽ gọi trang giao diện index.



Tại đây có thể xem các Product đang có trong csdl bằng cách nhấn vào View Products. Lúc này yêu cầu được gửi đến lớp điều khiển ProductController. Lớp điều khiển xử lý yêu cầu và gọi đến trang Products.



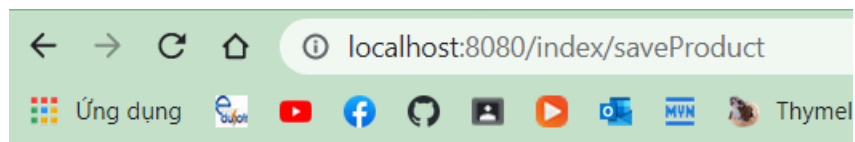
Product

Code	Description	Price		
abch	True Songs 2	3.45	Edit	Delete
abcv	Sad songs	3.45	Edit	Delete
GSVy	True Songs 22	9.0	Edit	Delete
NOKI	True Songs 214	2.33	Edit	Delete
test	True Songs 3	2.19	Edit	Delete
test1	True Songs 2	10.21	Edit	Delete
test3	True Songs 2	3.45	Edit	Delete
TPss	Love Songs 2	2.16	Edit	Delete

[Add Product](#)

Tại đây có thể thấy danh sách các Product và thực hiện Edit, Delete hoặc Add Product.

Nếu nhấn nút Add Product. Khi đó request được chuyển về cho lớp điều khiển ProductController. Lớp ProductController thực hiện xử lý và gọi đến giao diện trang New_product. Thực hiện thêm product. Khi đó sẽ thực hiện thao tác với csdl và thêm product vào trong csdl. Lưu ý nếu code của product thêm vào đã tồn tại hoặc có độ dài khác 4 thì sẽ có thông báo yêu cầu nhập lại code. Ngoài ra cần điền đủ thông tin các trường. Sau khi nhập đủ thông tin Products và không bị lỗi thì nhấn Save để lưu Product.



Add Product

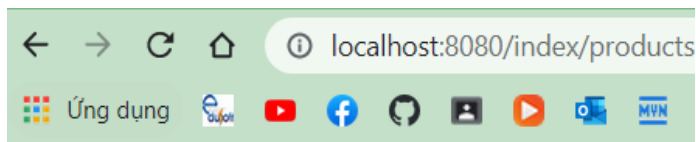
Code:

This code has existed or its length must be 4

Description:

Price:

Sau khi nhập đủ thông tin Products và không bị lỗi thì nhấn Save để lưu Product.

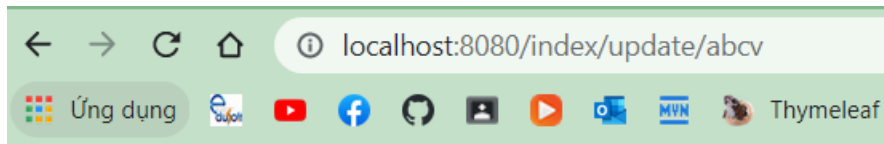


Product

Code	Description	Price		
abch	True Songs 2	3.45	Edit	Delete
abcv	Sad songs	3.45	Edit	Delete
abcz	Web Programming	9.99	Edit	Delete
GSVy	True Songs 22	9.0	Edit	Delete
NOKI	True Songs 214	2.33	Edit	Delete
test	True Songs 3	2.19	Edit	Delete
test1	True Songs 2	10.21	Edit	Delete
test3	True Songs 2	3.45	Edit	Delete
TPss	Love Songs 2	2.16	Edit	Delete

[Add Product](#)

Nếu nhấn Edit thì request sẽ được chuyển đến lớp điều khiển ProductController. Lớp điều khiển thực hiện xử lý và gọi đến giao diện trang Update_product. Thực hiện chỉnh sửa thông tin của Product đó. Nhấn nút Update Product sẽ thực hiện thao tác với csdl để thay đổi. Sau đó nhấn View Products thì sẽ thực hiện trở lại trang Products.



Update Product

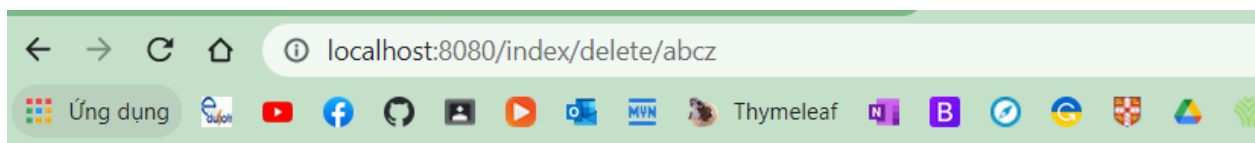
Code:

Description:

Price:

Nếu nhấn Delete thì request sẽ được chuyển đến lớp điều khiển ProductController.

Lớp điều khiển xử lý và gọi đến trang Delete_product. Tại đây sẽ hiện lên thông tin product mà bạn muốn xóa. Nếu muốn xóa nhấn Yes, nếu không thì nhấn No



Are you sure you want to delete this product?

Product Code: abcz

Product Description: Web Programming

Product Price: 9.99\$